

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI CẤP XÃ

(Kèm theo Thông báo số 85/TB-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Văn Hán)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
I		LĨNH VỰC Y TẾ						
1	1	2.001944.H55	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2356/QĐ-UBND	Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
2	2	1.00494.H55	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	2356/QĐ-UBND	Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
3	3	1.004946.H55	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	2356/QĐ-UBND	Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
4	4	2.001942.H55	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2356/QĐ-UBND	Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
5	5	1.004941.H55	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	2356/QĐ-UBND	Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
6	6	2.001947.H55	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2356/QĐ-UBND	Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
7	7	1.001653.H55	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1013/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
8	8	1.001699.H55	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1013/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
9	9	2.000286.H55	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	2356/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai
10	10	1.001731.H55	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	2356/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai
11	11	1.001776.H55	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	2356/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai
12	12	1.013821.H55	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	2356/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai
13	13	1.013822.H55	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	2356/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
14	14	2.000355.H55	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2356/QĐ-UBND	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai
15	15	1.014028.H55	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	222/QĐ-UBND.	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
16	16	1.014027.H55	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	222/QĐ-UBND.	Bảo trợ xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
17	17	2.001661.H55	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	227/QĐ-UBND	Phòng, chống tệ nạn xã hội	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
18	18	2.001088.H55	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	1839/QĐ-UBND	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
19	19	1.013855.H55	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	581/QĐ-UBND	An toàn thực phẩm	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
II		LĨNH VỰC GIÁO DỤC						
20	1	1.012971.H55	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	2406/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
21	2	1.012973.H55	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	2406/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
22	3	1.012974.H55	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	2406/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
23	4	2002891.H55	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	1683/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
24	5	2002894.H55	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1683/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
25	6	2002892.H55	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	1683/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
26	7		Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1683/QĐ-UBND	Giáo dục mầm non	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
27	8	2.001842.H55	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2406/QĐ-UBND	Giáo dục tiểu học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
28	9	1.004563.H55	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	2406/QĐ-UBND	Giáo dục tiểu học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
29	10	1.001639.H55	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	2406/QĐ-UBND	Giáo dục tiểu học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
30	11	1.012963.H55	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	2406/QĐ-UBND	Giáo dục tiểu học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
31	12	2.001904.H55	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	3475/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
32	13	3.000182.H55	Tuyển sinh trung học cơ sở	2404/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
33	14	1.012964.H55	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	2406/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
34	15	1.012965.H55	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2406/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
35	16	1.012968.H55	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	2406/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
36	17	1.012967.H55	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	2406/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
37	18	1.005108.H55	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	3979/QĐ-UBND	Giáo dục trung học	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
38	19	1.003702.H55	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	775/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
39	20	1.000288.H55	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	2405/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
40	21	1.000280.000.00.00.H55	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	2405/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
41	22	1.000691.H55	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	2405/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
42	23	1.001714.H55	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	2404/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
43	24	1.014997.H55	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật	2426/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
44	25	1.008725.H55	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	2406/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
45	26	1.001622.H55	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	2426/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
46	27	1.008950.H55	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	2426/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
47	28	1.008951.H55	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	2426/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
48	29	2.002770.H55	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	1395/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã, cơ quan khác	Công khai
49	30	2.002771.H55	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	1395/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã, cơ quan khác	Công khai
50	31	1.014335.H55	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	1250/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã, cơ quan khác	Công khai
51	32	1.014336.H55	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	1250/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã, cơ quan khác	Công khai
52	33	1.014337.H55	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	1250/QĐ-UBND	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã, cơ quan khác	Công khai
53	34	2.001960.H55	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2403/QĐ-UBND	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
54	35	2.002284.H55	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	2403/QĐ-UBND	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
55	36	3.000307.H55	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	2406/QĐ-UBND	Giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
56	37	3.000308.H55	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	2406/QĐ-UBND	Giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
57	38	3.000315.H55	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	2406/QĐ-UBND	Giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
58	39	1.012969.H55	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	2406/QĐ-UBND	Giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
59	40	3.000309.H55	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	1683/QĐ-UBND	Các cơ sở giáo dục khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
60	41	1.012975.H55	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	2406/QĐ-UBND	Các cơ sở giáo dục khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp Xã	Công khai
61	42	1.000715.H55	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2405/QĐ-UBND	Kiểm định chất lượng giáo dục	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
62	43	1.000713.H55	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2405/QĐ-UBND	Kiểm định chất lượng giáo dục	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
63	44	1.000711.H55	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2405/QĐ-UBND	Kiểm định chất lượng giáo dục	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
III		LĨNH VỰC VĂN HOÁ, KHOA HỌC VÀ THÔNG TIN						
64	1	1.014312.H55	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1062/QĐ-UBND	Di sản văn hóa	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
65	2	1.014310.H55	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1062/QĐ-UBND	Di sản văn hóa	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
66	3	1.012085.H55	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	3315/QĐ-UBND	Gia đình	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
67	4	1.012084.H55	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	3315/QĐ-UBND	Gia đình	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
68	5	1.003622.H55	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	260/QĐ-UBND	Văn hóa	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
69	6	1.013791.H55	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	2408/QĐ-UBND	Văn hóa	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
70	7	1.013794.H55	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2408/QĐ-UBND	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
71	8	1.013792.H55	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2408/QĐ-UBND	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
72	9	1.013793.H55	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2408/QĐ-UBND	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
73	10	1.013795.H55	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2408/QĐ-UBND	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
74	11	2.000794.H55	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	155/QĐ-UBND	Thể dục thể thao	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
75	12	3.000576.H55	Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	1644/QĐ-UBND	Xuất bản, in và phát hành	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
76	13	3.000569.H55	Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	1644/QĐ-UBND	Xuất bản, in và phát hành	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
77	14	3.000570.H55	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	1644/QĐ-UBND	Xuất bản, in và phát hành	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
IV		LĨNH VỰC NỘI VỤ						
78	1	1.010833.H55	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1136/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
79	2	1.013750.H55	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	2223/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
80	3	1010802.H55	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
81	4	1.010803.H55	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
82	5	1.010804.H55	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
83	6	1.010811.H55	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
84	7	1.010805.H55	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
85	8	1.010810.H55	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
86	9	1.010812.H55	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
87	10	1.010817.H55	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
88	11	1.010818..H55	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
89	12	1.010820.H55	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
90	13	1.010815.H55	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
91	14	1.010819.H55	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
92	15	1.010816.H55	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1592/QĐ-UBND	Người có công	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
93	16	1.014352.H55	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	1343/QĐ-UBND	Lao động	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Công khai
94	17	1.013734.H55	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	2229/QĐ-UBND	Quản lý lao động ngoài nước	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
95	18	1.012299.H55	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	552/QĐ-UBND	Công chức, viên chức	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
96	19	1.012300.H55	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	552/QĐ-UBND	Công chức, viên chức	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
97	20	1.012301.H55	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	552/QĐ-UBND	Công chức, viên chức	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp tỉnh, cấp xã	Công khai
98	21	1.013709.H55	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	562/QĐ-UBND	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
99	22	1.013711.H55	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	562/QĐ-UBND	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
100	23	1.013713.H55	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	562/QĐ-UBND	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
101	24	1.013717.H55	Quỹ tự giải thể	562/QĐ-UBND	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
V		LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO						
102	1	1.012222.H55	Công nhận người có uy tín	2409/QĐ-UBND	Công tác dân tộc	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp xã	Công khai
103	2	1.012223.H55	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	2409/QĐ-UBND	Công tác dân tộc	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp xã	Công khai
104	3	1.012592.H55	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	1344/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp xã	Công khai
105	4	1.012591.H55	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1344/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp bộ, cấp xã	Công khai
106	5	1.012584.H55	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1344/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
107	6	1.012582.H55	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1344/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
108	7	1.013797.H55	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1344/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
109	8	1.013798.H55	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	1344/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
110	9	1.012590.H55	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	2409/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
111	10	1.012585.H55	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung cấp xã	2409/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai
112	11	1.013796.H55	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã.	2409/QĐ-UBND	Tín ngưỡng, tôn giáo	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp xã	Công khai